

Số: /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam về chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2370/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3441/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2606/TTr-SNV ngày 19/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh với các nội dung cụ thể sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng điều hành của chính quyền các cấp, của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.
- Rà soát, đánh giá chất lượng phục vụ cơ quan hành chính nhà nước đối với người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công

trên môi trường điện tử; tập trung triển khai quyết liệt và hoàn thành sớm các nội dung, nhiệm vụ đã đề ra theo Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/4/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Khắc phục, cải thiện kết quả đánh giá của Trung ương, Bộ, ngành và các tổ chức đối với các Chỉ số của tỉnh: Chỉ cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ cơ quan hành chính (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số chuyển đổi số (DTI).

2. Mục tiêu cụ thể

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế kịp thời các văn bản hướng dẫn, thi hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về công tác cải cách hành chính.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến một phần trên tổng số hồ sơ đạt từ 65% trở lên; số hóa 60% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng lại.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt yêu cầu 90%; trong đó lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt 85% trở lên. Phấn đấu mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ cung cấp y tế, giáo dục công lập đạt 85%.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến xã được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng và được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) theo Kế hoạch số 7781/KH-UBND ngày 24/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 131/NQ - CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính/dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được tích hợp vào Cổng Dịch vụ công quốc gia tăng thêm 20% theo chỉ tiêu Chính phủ giao từng năm. (Năm 2022, Chính phủ giao tỉ lệ tích hợp 70% theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 10/01/2022)

- Tối thiểu 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được tích hợp, cho phép thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và đảm bảo chỉ tiêu Chính phủ giao trong Nghị quyết hằng năm về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước.

- Tối thiểu 30% giao dịch thanh toán trực tuyến trên tổng số giao dịch thanh toán đảm bảo chỉ tiêu Chính phủ giao trong Nghị quyết hằng năm về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước (năm 2022, Chính phủ giao trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 10/01/2022 tối thiểu 30% giao dịch thanh toán trực tuyến).

- 100% kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính được đồng bộ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (Chỉ tiêu Chính phủ giao trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 10/01/2022 đối với tỉnh là 100%).

- Việc giao dịch trên các Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của các cấp được xác thực điện tử; người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền thuộc tỉnh.

- Phân đầu chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX năm 2021 xếp 33), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính (SIPAS năm 2021 xếp 57), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI năm 2021 xếp 35), Chỉ số chuyển đổi số (DTI) thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước; Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI năm 2021 xếp 19) và trong nhóm 06 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cải cách thể chế

- Việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách về thu hút đầu tư, đất đai, dịch vụ, du lịch tạo động lực cho tăng trưởng, phát triển.

- Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp. Ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Cập nhật kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp chế thông qua hình thức đào tạo, bồi dưỡng.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Đề xuất loại bỏ, cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở dữ liệu (nhất là lĩnh vực đất đai, lao động thương binh và xã hội...).

- Thực hiện triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã.

- Tất cả hồ sơ thủ tục hành chính mà người dân, doanh nghiệp khi thực hiện giao dịch không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu mà những hồ sơ thủ tục hành chính này trước đó đã được chấp nhận, giải quyết.

- Đẩy mạnh việc trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính để giảm thiểu thời gian chờ đợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường phối hợp công tác giữa các cơ quan ngành dọc và cơ quan chuyên môn trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thực hiện đồng bộ và nâng cao chất lượng việc thực hiện và giải quyết hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử (nhất là nhóm thủ tục hành chính về đất đai, đầu tư, xây dựng); đẩy mạnh việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, trả kết quả giải quyết bản điện tử theo quy định.

- Ủy quyền, rút ngắn thời gian trong giải quyết thủ tục hành chính, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Tiếp tục rà soát, phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền và phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì thực hiện.

- Sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt là các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhận.

- Đổi mới phương thức làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính thuộc tỉnh trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Các Sở, ngành căn cứ quy định của pháp luật hiện hành tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác định kỳ theo quy định.

- Rà soát trình độ đào tạo, năng lực của cán bộ, công chức, viên chức để ban hành kế hoạch sắp xếp, bố trí sử dụng phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ.

- Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính, tinh thần trách nhiệm, phục vụ Nhân dân và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức theo Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 17/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo Quyết định số 3510/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc quy chế đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định 2208/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổ chức đào tạo bồi dưỡng, bổ sung kiến thức mới cho đội ngũ cán bộ,

công chức, viên chức về công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số; cập nhật một số kỹ năng theo tiêu chuẩn chức danh, khung năng lực, vị trí việc làm; bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý.

5. Cải cách tài chính công

- Trên cơ sở danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đã được phê duyệt và định mức kinh tế-kỹ thuật của ngành, lĩnh vực theo hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, các đơn vị ban hành hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền:

+ Ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định, phù hợp với tình hình thực tế trong từng giai đoạn.

+ Ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế-kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định.

+ Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/01/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa đầu tư trong một số lĩnh vực trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025.

- Tiếp tục thực hiện giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công, trong đó, từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng hợp lý tỉ trọng chi đầu tư, giảm dần tỉ trọng chi thường xuyên gắn với đổi mới mạnh mẽ khu vực sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ và tinh giản bộ máy, biên chế, thực hiện cải cách tiền lương.

- Phân đấu giải ngân kế hoạch đầu tư công đạt từ 98% trở lên so với kế hoạch được giao.

- Giải quyết dứt điểm những vấn đề, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính ngân sách.

- Đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa trong việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

- Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) để thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu cơ bản về chuyển đổi số đến năm 2025 theo Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/4/2021 của Tỉnh ủy.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của tỉnh; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án số hóa; quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng số, nền tảng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Nâng cấp hạ tầng Trung tâm dữ liệu tỉnh, đảm bảo năng lực triển khai Chính quyền số và đô thị thông minh, mở rộng hệ thống mạng WAN của tỉnh kết nối đến cấp xã, triển khai Hệ thống lưu trữ điện tử dùng chung của tỉnh và hệ thống ký số tập trung.

- Triển khai ứng dụng smart Quảng Nam, Egov Quảng Nam phục vụ quản lý điều hành và kết nối người dân, doanh nghiệp, hệ thống phần mềm đánh giá mức độ chuyển đổi số tỉnh.

- Xây dựng trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC), kho cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Quảng Nam, hệ thống thông tin địa lý (GIS) quản lý quy hoạch, hạ tầng đô thị trên địa bàn toàn tỉnh, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý ngành Tài nguyên và Môi trường, Du lịch, Lao động, Thương binh và xã hội, Tư pháp, Thông tin và truyền thông, Giao thông vận tải....

- Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính quyền số.

- Chuẩn hóa, đồng bộ về mã, tên dịch vụ công trực tuyến khi cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng, cung cấp biểu mẫu điện tử kèm theo; hướng dẫn quy trình sử dụng cho tổ chức, cá nhân; quy trình xử lý của các cơ quan nhà nước và kết quả của dịch vụ công trực tuyến với Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

- Lưu trữ dữ liệu điện tử của công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên cổng Dịch vụ công tỉnh, thực hiện việc số hóa kết quả hồ sơ đã giải quyết.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả hệ thống một cửa điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã. Giảm tỷ lệ người dân, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ bản chính, bản chứng thực các giấy tờ khi thực hiện các thủ tục hành chính; hướng tới người dân, doanh nghiệp chỉ cần cung cấp mã định danh khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Tập trung triển khai xây dựng, sử dụng bộ cơ sở dữ liệu các ngành (như đất đai, xây dựng, y tế, lao động, thương binh và xã hội, dân cư, cán bộ, công chức, viên chức...).

- Phấn đấu 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng phần mềm và chức năng về hồ sơ công việc, trình, ký số, xử lý văn bản hoàn toàn trên môi trường điện tử, chuyển hoàn toàn sang phương thức xử lý công việc “không giấy tờ” (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Đào tạo, bổ sung nguồn nhân lực về công nghệ thông tin, cập nhật kiến thức về an ninh mạng, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức chuyên trách về công nghệ thông tin.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Tiếp tục đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về công tác cải cách hành chính.

- Đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tuyên thông về giải quyết thủ tục hành chính, chuyển đổi số...; tăng cường các hình thức tuyên truyền, cập nhật

thông tin kịp thời để người dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được biết.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính, kiểm tra công vụ, chú trọng kiểm tra chuyên đề, kiểm tra việc khắc phục tồn tại được chỉ ra từ đợt kiểm tra trước đây; đề xuất xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật và gây khó khăn, phiền hà cho cá nhân, tổ chức trong việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

- Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc tình hình, tiến độ thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Theo dõi, đánh giá, lấy ý kiến cá nhân, tổ chức về kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của cán bộ, công chức tại cơ quan, đơn vị và Bộ phận Một cửa các cấp đối với người dân, doanh nghiệp. Triển khai xác định và công bố Chỉ số cải cách hành chính hằng năm của các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ làm công tác cải cách hành chính các cấp theo Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu công tác cải cách hành chính giai đoạn 2022-2025.

- Tiếp tục thực hiện giám sát chuyên đề về thực hiện thủ tục hành chính trên lĩnh vực đất đai, thủ tục hành chính trên lĩnh vực y tế.

- Xây dựng cơ chế quản lý, trách nhiệm của lãnh đạo cấp phòng trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nâng cao đạo đức công vụ.

- Tổ chức đối thoại với doanh nghiệp (trong năm từ 02 đến 03 cuộc)

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ *(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023; tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

- Các đơn vị được giao nhiệm vụ cụ thể (theo Phụ lục đính kèm) tập trung thực hiện đảm bảo tiến độ thời gian, chất lượng.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch liên quan đến cải cách hành chính và chuyển đổi số.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm lập dự toán kinh phí (nếu có) triển khai các hoạt động cải cách hành chính của tỉnh theo nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch được giao, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Sở Nội vụ

- Đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp tăng cường, đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành về thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá; định kỳ hằng quý, báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Ban Chỉ đạo CCHC&CĐS tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, HCTC, NCKS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Quang Bửu